

Phẩm 189: TƯỚNG TRÍ TRONG LUẬN VỀ TRÍ CỦA TỰ ĐẠO ĐẾ

Tuệ chân thật gọi là trí. Chân là không, vô ngã. Trí tuệ trong ấy gọi là chân trí, trí tuệ trong giả danh là tướng chẳng phải trí. Tại sao? Vì trong kinh dạy: “Như dao có khả năng cắt”. Đệ tử của Phật dùng dao trí tuệ có thể cắt đứt các sự trói buộc, tất cả phiền não trói buộc chứ không nói pháp nào khác. Chân thật có khả năng diệt trừ phiền não, nên biết trí tuệ là chân thật.

Hỏi: Ông chỉ nói tuệ có khả năng diệt trừ phiền não. Điều này chẳng đúng. Vì sao? Vì tướng cũng có thể diệt trừ phiền não. Như trong kinh dạy: “Khéo tu tập tướng vô thường là có khả năng phá hủy những ô nhiễm của cõi Dục, cõi Sắc và Vô sắc, tất cả buồng lung, kiêu mạn và vô minh”.

Đáp: Chẳng đúng vậy. Trí tuệ diệt trừ phiền não lấy tướng để gọi, Đức Phật có hai cách nói: một là thật ngữ, hai là danh tự ngữ. Trong kinh dạy: “Lòng từ đoạn giận dữ”. Nhưng pháp từ thật sự chẳng phải đoạn trừ các trói buộc; chỉ có trí tuệ mới có khả năng diệt trừ. Như nói dao trí dứt hết các phiền não nên biết lòng từ thường diệt sự trói buộc là danh tự ngữ. Nghĩa tuệ trong kinh nói: Hiểu biết nên gọi là tuệ, hiểu biết điều gì? Đó là sắc vô thường, biết đúng như thật là vô thường, thọ, tướng, hành, thức vô thường, biết đúng như thật là vô thường. Đây gọi là trí tuệ. Lại nói đệ tử của Phật tu tập định thâm giữ tâm, thấy biết đúng như thật, biết duyên đệ nhất nghĩa gọi là trí tuệ. Trong dụ trí tuệ nói: Trí là dao, tuệ là mũi tên; trong dụ này đều chỉ rõ diệt trừ phiền não, nhưng trí tuệ chân thật có khả năng diệt trừ phiền não, nên biết trí tuệ là thật. Trong kệ nói: Hành giả thấy tất cả trời người trong thế gian đều mất chân trí, tham đắm nơi danh sắc, thế gian phần nhiều chấp hư vọng cho là thường, lạc, tịnh v.v... gọi là mất chân trí. Nếu thấy chân thật, không vô ngã, được gọi là chân trí. Nên biết trí tuệ là thật. Trong kinh Đức Phật dạy: “Nếu người mất của gọi là mất lợi nhỏ, nếu mất trí tuệ gọi là mất lợi lớn”. Lại nói: Trong các lợi tài là lợi nhỏ, trí tuệ là lợi lớn. Lại nói: Trong các ánh sáng, ánh sáng mặt trời, mặt trăng là nhỏ, ánh sáng của tuệ là lớn nhất. Nếu tuệ chẳng thật, vì sao Đức Phật nói như vậy. Trong kinh nói: Tuệ căn thuộc về Thánh đế. Lại nói khổ, tập trí... nên biết chân thật. Duyên đệ nhất nghĩa để gọi là trí tuệ. Lại nói: Trong các pháp, trí tuệ là trên hết. Lại nói: Vô lượng chánh biến tri cũng gọi là tuệ nhãn. Nên biết trí tuệ là thật, mười lực của Đức Phật đều là tánh

trí. Nên biết trí tuệ là thật vì duyên nơi đệ nhất nghĩa đế.

Hỏi: Nếu vậy thế gian không có trí tuệ?

Đáp: Thật sự thế gian không có trí tuệ, làm sao biết được? Vì tâm thế gian duyên với giả danh, tâm xuất thế gian mới duyên không, vô ngã. Vì sao? Vì thế gian chính là giả danh, ra khỏi giả danh gọi là xuất thế gian.

Hỏi: Ông nói không đúng. Vì sao? Vì trong kinh dạy: “Thức biết chỗ nào? Là biết sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp”. Như thế ấm, giới, nhập đều nhờ thức biết. Nay cái biết này đều gọi là xuất thế gian, vì thế ông nói tâm thế gian chỉ duyên với giả danh, không thể duyên với chân thật. Việc này không đúng. Ý thức cũng thường duyên với thật, vì thường duyên với thọ, tưởng, hành... Đức Phật nói hai loại chánh kiến: Thế gian và xuất thế gian. Thấy có các tội phước gọi là thế gian. Như đệ tử của Phật duyên với khổ, tập, diệt, đạo, không còn lậu, nhớ nghĩ thích ứng với tuệ gọi là xuất thế gian. Trong kệ nói: Được chánh kiến trên trời, dù qua lại sinh tử trải qua trăm ngàn đời, thường không rơi vào đường ác. Trong kinh dạy: “Người tà hạnh được sinh về chỗ thiện”. Vì người này tội nghiệp chưa thành, mà duyên thiện đã thành thực trước. Hoặc lúc chết chánh kiến tương ứng tâm thiện hiện ra, nên sinh vào chỗ thiện. Trong thập thiện đạo cũng nói chánh kiến. Vì sao ông nói không có trí tuệ của thế gian. Lại Đức Phật tự nói có ba loại trí tuệ: Văn tuệ, Tư tuệ, và Tu tuệ. Văn tuệ, tư tuệ đều là thế gian. Tu tuệ gồm cả hai loại. Đức Phật lại suy nghĩ, Tỳ-kheo La-hầu-la chưa thể thành tựu được tuệ giải thoát. Lại nói có năm pháp có thể khiến cho tâm giải thoát chưa thuần thực được thuần thực. Đây đều là trí tuệ của thế gian. Trong kinh nói: “Có người có thể xuất mà không thể quán, lại có người có thể quán mà không thể vượt qua. Được trí thế gian nên gọi là có thể xuất. Chưa thấy được bốn Đế nên không thể quán. Nếu thấy được bốn Đế mà chưa diệt hết phiền não, nên gọi là không vượt qua. Đức Phật tự giảng thuyết: pháp trí, tỷ trí, tha tâm trí, thế trí. Lại nói: Túc mạng trí, sinh tử trí đều là hữu lậu. Lại nói: Pháp trụ trí, Niết-bàn trí. Trong kinh đều có nói như thế, nên biết có trí hữu lậu?

Đáp: Nếu có trí tuệ hữu lậu thì nay nên nói về tướng sai khác của trí hữu lậu và vô lậu.

Hỏi: Nếu pháp rơi vào các cõi gọi là hữu lậu, khác đây gọi là vô lậu?

Đáp: Pháp nào rơi vào các cõi? Pháp nào không rơi vào các cõi? Điều này nên phải giải đáp. Nếu không thể trả lời được thì không có

tướng hữu lậu và vô lậu. Ông nói có tâm thế gian duyên với chẳng phải giả danh, nghĩa là thức duyên các trần. Việc này không đúng. Vì sao? Vì Phật dạy là phàm phu thường chạy theo giả danh. Nghĩa này do tất cả tâm phàm phu không thể phá trừ được giả danh, nên thường theo tướng của ngã, hoàn toàn không thể xa lìa được. Tuy thấy sắc cũng không xa lìa tướng của bình v.v... nên tâm phàm phu không duyên với nghĩa thật, dù có duyên các pháp thọ, tướng cũng thấy ngã và ngã sở. Nên biết tất cả tâm thế gian đều duyên giả danh. Ông nói có các trí tuệ thế gian, gọi là hai loại chánh kiến. Nay sẽ giải đáp, tâm có hai loại: tâm si và tâm trí. Duyên với pháp giả danh gọi là tâm si. Nếu chỉ duyên với pháp như là không, vô ngã đó gọi là tâm trí. Như trong Kinh Giải Vô Minh dạy: “vô minh là không biết trước, không biết sau, không biết trước sau, chẳng biết nghiệp, chẳng biết báo, chẳng biết quả báo trước sau. Như vậy tất cả các việc đều không biết đúng như thật, không thấy, không hiểu, mê mờ tối tăm... nên gọi là vô minh. Như thật không biết là: Không biết không, vô ngã, vì tâm phàm phu thường ở trong giả danh, duyên với giả danh, nên gọi là vô minh. Duyên với “không” gọi là trí. Nếu tất cả thế gian này tâm đều duyên với giả danh gọi là vô minh, thì sao lại nói có trí tuệ thế gian?

Hỏi: Như ông nói tướng trí tuệ duyên với giả danh gọi là vô minh. A-la-hán đây phải có vô minh, vì cũng có tâm duyên với bình v.v...?

Đáp: A-la-hán không có tâm duyên với bình v.v... Vì sao? Vì khi chứng đạo đã phá hủy tất cả tướng giả danh. Nhưng vì nói đến cái dụng của việc nên cho là có cái bình... Không chấp chặt kiêu mạn. Có ba cách nói: Một từ thấy mà sinh, hai từ mạn mà sinh, ba từ dụng của việc làm sinh. Phàm phu hoặc nói bình, hoặc nói người, những lời nói này đều do thấy mà sinh. Bậc Học tuy không có ngã kiến, mà do mất nhớ nghĩ chân chánh nên ở trong năm ấm lấy tướng ngã mạn nói là người là bình. Như trong kinh Sai-ma-già đã nói. Từ sự dụng sanh là A-la-hán như Đại Ca-diếp thấy y Tăng-già-lê lại nói: “Vật này của tôi”. Thiên thần sinh nghi. Đức Phật giải thích rằng: “Người ấy nhỏ hết gốc mạn, thiêu hết nhân duyên, làm sao có mạn! Chỉ dùng danh tự của thế gian mà nói”. Nên biết tâm A-la-hán không chấp có bình v.v...

Hỏi: Nếu không có trí tuệ thế gian mà nói hai thứ chánh kiến, làm sao thông suốt kinh?

Đáp: Đây đều là tướng lấy tên trí để nói. Đức Phật thông đạt thật tướng các pháp, tùy theo chúng sinh có thể hóa độ mà lập ra nhiều danh tự. Như trí tuệ lấy tên thọ v.v... để gọi. Đó là người thọ đối với các pháp

được giải thoát, cũng nói khéo tu tập các tướng vô thường, có thể diệt trừ tất cả phiền não. Cũng nói quả thứ tư với nghiệp không đen, không trắng, có khả năng trừ hết các nghiệp, đó là học hỏi và tư duy. Lại nói dùng ý đoạn trừ các tham đắm. Lòng tin có thể vượt qua sông, nhất tâm qua biển, tinh tấn trừ khổ, tuệ thường thanh tịnh. Lại bảo, mắt muốn thấy sắc, mắt thật ra không dục, chỉ có tâm muốn thấy nên lấy mắt để nói.

Hỏi: Nếu trí thế gian thật là tướng thì sao gọi là trí? Nếu không có lý do gọi là trí thì tất cả các tướng đều phải gọi là trí. Cũng phải nói có hai loại tướng, một duyên thế đế, hai duyên với đệ nhất nghĩa đế.

Đáp: Không đúng. Tướng có nhiều loại sai khác, có tướng rất si mê cho đến không biết thiện ác của thế gian, có tướng si mê vừa có thể phân biệt thiện ác, có tướng ít si mê, có thể duyên các tướng xướng v.v... Không lìa giả danh thì không thể hủy diệt các tướng ám. Tướng này thường thuận theo trí hủy hoại tướng ám, nên Đức Phật gọi là trí. Lại tướng này có thể cùng với thật trí làm nhân cho nên gọi là trí. Thế gian có thứ ở trong nhân nói quả, như nói ăn vàng, bố thí người năm việc, người nữ làm giới cấu uế, bờ đẹp kênh ngòi vui, pháp phục làm người vui. Trong Kinh Thất Lộ dạy: “Dùng đoạn trừ các lậu nhân đó gọi là lậu”. Lại nói: Lấy ăn làm mạng sống, cỏ làm trâu dê, cũng nói các vật áo cơm v.v... là mạng sống bên ngoài, hoặc cướp của người, tức cướp mạng người. Đây đều gọi nhân làm quả. Như thế nhân của trí nói là trí, nên không có lỗi.

Hỏi: Các niệm xứ là trong các pháp Noãn v.v... tâm thường duyên với pháp thật là vô lậu chăng?

Đáp: Tâm và lậu thường phá trừ giả danh, vì thế tùy theo tâm có thể phá giả danh, từ đây về sau gọi là vô lậu.

Hỏi: Bằng cách nào tâm có thể phá giả danh?

Đáp: Tùy theo khả năng thấy đầy đủ tướng sinh diệt của năm ấm, khi ấy được tướng vô thường, tướng vô thường khiến cho hành giả đầy đủ tướng vô ngã. Như nói đệ tử của bậc Thánh dùng tướng vô thường tu tập tâm có khả năng an trú vào tướng vô ngã. Dùng tướng vô ngã, tu tập tâm thì mau chóng giải thoát tham, sân, si v.v... Vì sao? Vì dùng tướng vô ngã tu tập tâm thì có thể an trú vào tướng khổ. Do tướng ngã nên dù khổ cũng không biết. Vì thế nên pháp vô thường, vô ngã cũng khổ. Người trí thì có thể sinh nhiều nhàm chán, nên tướng vô ngã thường sinh đủ tướng khổ.

Hỏi: Tại sao ông nói hủy thứ lớp? Trong kinh dạy: Nếu vô thường

tức là khổ, khổ chính là vô ngã. Vì thế tướng vô thường có thể có đủ tướng khổ. Tướng khổ có thể có đủ tướng ngã?

Đáp: Trong kinh dạy: Tu tướng vô thường, đệ tử của bậc Thánh tâm có thể an trú vào tướng vô ngã. Cho nên tướng vô thường có thể đầy đủ tướng vô ngã. Nói như thế cũng có đạo lý. Vì sao? Vì nói ngã là thành tựu đời sau nên nói ngã là thường. Vì thế nên thấy năm ấm vô thường tức biết là vô ngã. Như trong kinh dạy: Nếu người nói mắt là ngã thì không có đạo lý. Vì sao? Vì mắt có sinh diệt. Nếu mắt là ngã thì ngã tức có sinh diệt, có những lỗi như vậy.

Hỏi: Hai kinh ấy nên nói thế nào cho thông suốt?

Đáp: Tướng khổ có hai loại: Một là từ tướng vô thường sinh thì gọi là tướng hoại khổ, hai là từ tướng vô ngã sinh thì gọi là tướng hành khổ. Vì thế hai kinh này không trái nghịch nhau.

Hỏi: Nếu thế, trong các pháp niệm xứ như Noãn v.v... có tướng vô thường, pháp này đều phải vô lậu?

Đáp: Trong các pháp niệm xứ, nếu là vô lậu thì đâu có lỗi gì?

Hỏi: Tâm phàm phu không phải là tâm vô lậu, vì tâm phàm phu còn có các nhớ nghĩ sai lầm, làm sao mà được vô lậu?

Đáp: Người này chẳng phải là hoàn toàn phàm phu. Người này gọi là tu tập quả Tu-đà-hoàn.

Hỏi: Tu tập quả Tu-đà-hoàn ở trong kiến đế đạo, các pháp niệm xứ v.v... không gọi là kiến đế?

Đáp: Tu tập quả Tu-đà-hoàn có gần và xa. An trú trong các niệm xứ là xa, hành giả kiến đế gọi là gần. Vì sao biết được? Đức Phật dạy trong Kinh Phũ Kha Dự: “Hoặc biết, hoặc thấy được trừ hết phiền não”. Biết thấy pháp gì? Nghĩa là các sắc, đây các sắc sinh, đây các sắc diệt. Nếu không tu tập đạo thì không diệt hết phiền não. Tu đạo thì được, như ví dụ ấp trứng, hành giả thường tu phẩm đạo, phiền não như vi trần tuy chẳng đếm biết được mà hết rồi mới hay, như ví dụ cán búa. Lại hành giả tu tập ba mươi bảy phẩm trợ đạo thì những tham dục trói buộc dễ có thể hủy hoại, như ví dụ thuyền trên biển. Nên biết từ các niệm xứ đến tu tập phẩm đạo đều là người tu tập quả thứ nhất. Nếu trong một niệm hoặc mười lăm niệm, không được tu tập thì phải biết người này là tu tập xa quả Tu-đà-hoàn.

Hỏi: Trước nói, biết đây là các sắc, đây là các sắc sinh, đây là các sắc diệt, đây đạo quả thứ nhất. Ba ví dụ sau là dụ cho ba quả. Nên không gọi là người tu hành quả ban đầu?

Đáp: Nếu trứng không ấp thì hư, ấp thì thành tựu. Như vậy từ niệm

xứ trở lên là mới phát tâm tu tập. Nếu không có khả năng thành tựu thì không gọi là hành. Có khả năng thành tựu thì người Học này không thể bị hủy hoại, vì có khả năng lãnh thọ. Vì thế nếu ở trong các niệm xứ mà bị hủy hoại thì gọi là phạm phu. Nếu thực hành thành tựu thì gọi là tu tập quả ban đầu, giống như còn trong vỏ trứng, nếu ra được vỏ gọi là Tu-đà-hoàn. Nên biết còn ở trong các niệm xứ thì gọi hành giả tu xa. Như Trưởng giả Úc-già cúng dường chúng Tăng, Thiên thần chỉ dẫn “Đây là A-la-hán cho đến đây là người thực hành quả Tu-đà-hoàn”. Nếu còn ở trong kiến đế đạo, thì làm sao có thể chỉ bảo. Cho nên biết đây là người tu xa. Trong kinh Đức Phật dạy: “Nếu không có năm căn như tín thì gọi người này là an trú trong ngoại phạm phu”. Nghĩa này nói có hai hạng phạm phu, là nội và ngoại. Nếu không được thiện căn của phần thông đạt thì gọi là ngoại phạm phu, còn được thì gọi là nội. Nội phạm phu này cũng gọi là Thánh nhân, cũng gọi là phạm phu. Do ngoại phạm phu nên gọi là Thánh nhân, nhờ kiến đế đạo (thấy rõ đạo) gọi là phạm phu. Như Tôn giả A-nan bảo Xa-nặc: “Phạm phu không thể nhớ nghĩ sắc là không, vô ngã, thọ, tưởng, hành, thức là không, vô ngã, tất cả các hành vô thường, tất cả pháp vô ngã, Niết-bàn vắng lặng”. Lúc đó Xa-nặc chưa vào pháp vị mới gọi phạm phu, không thể nhớ nghĩ như vậy.

Hỏi: Hoặc gần, hoặc xa đều gọi là hành giả, thì cả hai có gì sai khác?

Đáp: Nếu thấy được Diệt đế thì gọi là hành giả chân thật. Nếu có thiện căn của phần xa, thì tuy thấy năm ấm vô thường, khổ, không, vô ngã nhưng chưa thấy được Diệt đế. Đây gọi là hành giả danh tự. Vì sao? Vì trong kinh dạy: Tỳ-kheo thưa hỏi Đức Phật: “Sao gọi là thấy pháp?”. Đức Phật trả lời: “Do mắt duyên sắc sinh ra nhãn thức, liền cùng sinh thọ, tưởng, tư. Tất cả pháp này đều vô thường, hủy hoại, không thể tin tưởng”. Nếu pháp vô thường thì tức là khổ. Pháp khổ này sinh cũng khổ, trụ cũng khổ, tướng thường khởi cũng khổ, cho đến ý pháp cũng như thế. Nếu khổ ấy diệt, thì các khổ khác chẳng sinh, không còn liên tục. Hành giả tâm nghĩ chỗ ấy là vắng lặng mầu nhiệm, nghĩa là trừ bỏ tất cả những hư dối, diệt là hết tham ái, Niết-bàn vắng lặng. Nếu ở trong pháp ấy tâm được tin hiểu, không động, không chuyển, không lo, không sợ. Từ đây về sau mới gọi là thấy pháp. Nên biết hành giả nếu dùng hành vô thường quán thấy năm ấm thì gọi là tu hạnh xa. Nếu thấy Diệt đế thì gọi là tu hạnh gần. Như Xa-nặc trả lời với các vị Thượng tọa: “Con cũng có thể nghĩ các sắc là vô thường, nhưng đối với tất cả

hành diệt, ái tận và Niết-bàn, tâm không thể hội nhập tin hiểu thông suốt”. Nếu như vậy, biết không thể gọi là thấy pháp. Lại nói, hành giả ở trong pháp này, dùng duyên tuệ, tín nhãn gọi là bậc Tín hành. Vượt qua phạm phu vào chánh pháp vị, không được quả Tu-đà-hoàn, không bị chết yểu. Nếu dùng trí tuệ nhạy bén, tín nhãn thì gọi là Pháp hành. Thấy pháp này rồi có thể dứt trừ ba sự trói buộc gọi là Tu-đà-hoàn, sáng suốt hiểu rõ không còn sót gọi là A-la-hán. Cho nên biết thấy Diệt là tu hạnh gần.

Hỏi: Tại sao hành giả đều không thấy Diệt?

Đáp: Trong kinh dạy: “Các pháp không có tự tính do nhiều duyên sinh. Pháp này rất sâu xa, dứt hết tất cả ái, vắng lặng Niết-bàn, pháp ấy khó thấy được, Đức Phật quán mười hai nhân duyên diệt, nên chứng đạo vô thượng”. Trong Pháp ấn dạy: “Nếu hành giả quán năm ấm, vô thường hủy hoại hư dối không bền vững, cũng gọi là không thì gọi tri kiến chưa tịnh. Kinh này sau đó nói: Hành giả nhớ nghĩ như vậy: “Những điều ta thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc chạm và nhớ nghĩ, do những nhân duyên này mà sinh thức, nhân duyên của thức ấy là thường hay vô thường?”. Liền biết là vô thường. Nếu từ nhân duyên vô thường mà sinh thức thì làm sao lại thường được? Vì thế thấy tất cả năm ấm vô thường, do các duyên sinh là tướng tận, tướng hoại, tướng ly và tướng diệt. Khi ấy hành giả thấy biết thanh tịnh. Vì nói diệt hết nên gọi là thấy biết thanh tịnh, nên thấy biết diệt gọi là thấy Thánh đế. Lại, trước là trí pháp trụ sau trí Niết-bàn. Nên biết Diệt để được gọi Thánh đạo.
